

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Ngày 30 tháng 6 năm 2016

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	2
Báo cáo soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	3 - 4
Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	10 - 48

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4703000375 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp vào ngày 6 tháng 4 năm 2007 và các Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính đăng ký của Công ty là sản xuất và lắp ráp xe thương mại, xe du lịch và ô tô khách; sửa chữa, bảo trì, bán phụ tùng các loại xe ô tô; xây dựng công trình công nghiệp và giao thông; mua bán xe ô tô và xe có động cơ; mua bán máy san ủi, trải nhựa, rải đường, máy trộn bê tông, máy kéo bánh xích; mua bán máy nông ngư cơ, máy móc, thiết bị công nghiệp; và dịch vụ thiết kế công nghiệp, máy móc, xe cộ.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 19, Khu Công nghiệp Biên Hòa II, Đường 2A, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam và có văn phòng đại diện tại Số 80 Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có 47 chi nhánh tại các tỉnh thành khác của Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Bá Dương	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Hùng Minh	Phó Chủ tịch	
Bà Viên Diệu Hoa	Thành viên	
Ông Vũ Bảo Quốc	Thành viên	
Ông Cheah Kim Teck	Thành viên	
Ông Lê Trọng Sánh	Thành viên	
Ông Adrian Teng	Thành viên	bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Ông Mai Phước Nghê	Thành viên	bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Ông Bùi Kim Kha	Thành viên	bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Ông Chiew Sin Cheok	Thành viên	từ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Phúc Thịnh	Trưởng ban
Ông Đặng Công Trục	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Hùng Minh	Tổng Giám đốc	
Ông Thái Duy Hùng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Văn Tài	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Vũ Bảo Quốc	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Bùi Kim Kha	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Mai Phước Nghê	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thiện Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Bá Dương.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 17.1. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 đề ngày 24 tháng 8 năm 2016.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:

Trần Bá Dương
Chủ tịch

Ngày 24 tháng 8 năm 2016



**Building a better
working world**

Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61005161/18592278/LR

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải ("Công ty") được lập ngày 24 tháng 8 năm 2016 và được trình bày từ trang 5 đến trang 48, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ vào ngày 30 tháng 6 năm 2016, và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính riêng giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



Building a better
working world

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2016, và kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

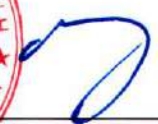
Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này và báo cáo soát xét của chúng tôi đề ngày 24 tháng 8 năm 2016 đã đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần.

Kết luận của chúng tôi về công tác soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam




Dương Lê Anthony
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2223-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 8 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016

Ngàn VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2016	Ngày 31 tháng 12 năm 2015
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		15.486.270.290	9.971.415.071
110	I. Tiền	4	248.244.776	129.783.968
111	1. Tiền		248.244.776	129.783.968
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		453.782.758	453.782.758
121	1. Chứng khoán kinh doanh	5.1	300.322.358	300.322.358
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	153.460.400	153.460.400
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		13.164.961.169	7.849.327.211
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	897.976.268	845.046.158
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	9.231.516.101	1.122.863.440
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	10.144.848	10.779.848
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	3.030.147.876	5.875.457.848
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6, 8	(5.648.673)	(5.648.673)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		824.749	828.590
140	IV. Hàng tồn kho	10	1.468.267.565	1.410.657.167
141	1. Hàng tồn kho		1.469.423.468	1.411.823.317
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.155.903)	(1.166.150)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		151.014.022	127.863.967
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	29.705.051	19.975.204
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	20	120.547.604	107.127.396
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	20	761.367	761.367
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		11.728.222.218	9.214.965.224
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		603.651.791	143.081.633
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	12	16.757.949	17.836.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	9	586.893.842	125.245.633
220	II. Tài sản cố định		4.027.223.244	3.166.367.928
221	1. Tài sản cố định hữu hình	13	820.675.474	768.758.776
222	Nguyên giá		1.194.460.921	1.082.035.822
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(373.785.447)	(313.277.046)
227	2. Tài sản vô hình	14	3.206.547.770	2.397.609.152
228	Nguyên giá		3.250.878.243	2.430.141.757
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(44.330.473)	(32.532.605)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		525.276.800	400.663.532
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	525.276.800	400.663.532
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	17	6.448.346.718	5.390.422.726
251	1. Đầu tư vào công ty con	17.1	3.482.098.221	3.372.053.455
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết	17.2	2.989.153.125	2.044.153.125
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	17.3	62.500.369	62.500.369
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(85.404.997)	(88.284.223)
260	V. Tài sản dài hạn khác		123.723.665	114.429.405
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	117.474.221	108.179.961
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	32.3	6.249.444	6.249.444
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		27.214.492.508	19.186.380.295

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016

Ngân VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2016	Ngày 31 tháng 12 năm 2015
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		8.484.784.010	3.969.340.167
310	I. Nợ ngắn hạn		8.476.237.292	3.960.793.449
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	18	2.723.827.278	1.701.350.047
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19	1.131.474.918	216.687.926
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20	31.394.826	26.749.998
314	4. Phải trả người lao động		977.150	173.941
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	21	75.679.180	79.673.797
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		800.706	858.126
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	22	1.673.711.761	198.502.680
320	8. Vay ngắn hạn	23	2.838.209.746	1.736.635.207
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		161.727	161.727
330	II. Nợ dài hạn		8.546.718	8.546.718
337	1. Phải trả dài hạn khác		5.600.000	5.600.000
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn		2.946.718	2.946.718
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		18.729.708.498	15.217.040.128
410	I. Vốn chủ sở hữu	24.1	18.729.708.498	15.217.040.128
411	1. Vốn cổ phần		4.145.000.000	3.845.000.000
411a	- Cổ phiếu cổ đông có quyền biểu quyết		4.145.000.000	3.845.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		2.998.618.837	1.948.618.837
415	3. Cổ phiếu quỹ		(6.840.000)	(6.840.000)
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		11.592.929.661	9.430.261.291
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		8.187.301.291	1.990.764.541
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		3.405.628.370	7.439.496.750
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		27.214.492.508	19.186.380.295

Đỗ Thị Liên Chi
Người lập

Nguyễn Quốc Tuấn
Kế toán trưởng



Trần Bá Dương
Chủ tịch

Ngày 24 tháng 8 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Ngàn VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	19.573.413.368	11.261.337.570
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25.1	-	(17.223.160)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	19.573.413.368	11.244.114.410
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	26	(18.869.529.327)	(10.770.210.119)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		703.884.041	473.904.291
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25.2	3.496.538.700	3.035.525.661
22	7. Chi phí tài chính	27	(185.047.891)	4.253.052
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	27	(38.137.195)	(13.581.387)
25	8. Chi phí bán hàng	28	(248.239.227)	(133.046.702)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	(258.203.970)	(131.691.465)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.508.931.653	3.248.944.837
31	11. Thu nhập khác	30	59.639.228	52.054.697
32	12. Chi phí khác	30	(105.298.447)	(37.931.978)
40	13. (Lỗ) lợi nhuận khác	30	(45.659.219)	14.122.719
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		3.463.272.434	3.263.067.556
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	32.2	(57.644.064)	(3.821.866)
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	32.3	-	(47.336.941)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		3.405.628.370	3.211.908.749

Đỗ Thị Liên Chi
Người lập

Nguyễn Quốc Tuấn
Kế toán trưởng



Trần Bá Dương
Chủ tịch

Ngày 24 tháng 8 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Ngàn VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		3.463.272.434	3.263.067.556
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	13, 14	72.833.795	45.751.870
03	Hoàn nhập các khoản dự phòng		(2.889.473)	(34.548.112)
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		105.221.696	3.207.019
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(3.461.551.237)	(3.027.201.501)
06	Chi phí lãi vay	27	38.137.195	13.581.387
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		215.024.410	263.858.219
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		2.527.303.705	(2.496.057.192)
10	Tăng hàng tồn kho		(57.600.150)	(161.404.938)
11	Tăng các khoản phải trả		3.316.201.918	2.493.100.305
12	Tăng chi phí trả trước		(33.537.764)	(15.269.560)
14	Tiền lãi vay đã trả		(35.861.785)	(20.000.370)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(47.717.118)	-
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(2.940)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		5.883.813.216	64.223.524
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định (TSCĐ)		(1.212.287.831)	(104.593.082)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		20.321	77.942
23	Tiền chi cho các đơn vị khác vay		(1.540.160)	-
24	Tiền thu hồi khoản cho vay		3.253.211	1.450.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(9.179.188.766)	(5.829.998)
27	Tiền thu lãi tiền gửi và cho vay, và cổ tức nhận được		3.474.065.665	1.640.793.495
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(6.915.677.560)	1.531.898.357

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Ngàn VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		1.350.000.000	1.024.000.000
33	Tiền thu từ đi vay		4.706.010.104	1.541.717.034
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(3.662.399.385)	(2.615.742.049)
36	Cổ tức đã trả		(1.243.285.353)	(1.156.605.593)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính		1.150.325.366	(1.206.630.608)
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong kỳ		118.461.022	389.491.273
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		129.783.968	165.693.736
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(214)	518
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		248.244.776	555.185.527


Đỗ Thị Liên Chi
Người lập


Nguyễn Quốc Tuấn
Kế toán trưởng



Trần Bá Dương
Chủ tịch

Ngày 24 tháng 8 năm 2016